

Hà Nội ngày 08 tháng 02 năm 2017



PETROLIMEX

V/v: Giải trình KQKD quý IV2016

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ban hành ngày 6/10/2015 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng xăng dầu xin giải trình nguyên nhân biến động kết quả hoạt động kinh doanh giữa quý IV/2016 so với quý IV/2015 như sau:

I. Báo cáo kết quả kinh doanh Hợp nhất

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Quý IV		So sánh	
	Năm nay	Năm trước	Số tuyệt đối	Tăng/giảm
1	2	3	4	5
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	2,232,595,379	11,861,153,397	-9,628,558,018	
Giá vốn hàng bán	1,329,346,360	10,854,007,102	-9,524,660,742	
Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	903,249,019	1,007,146,295	-103,897,276	
Doanh thu hoạt động tài chính	1,611,012,879	1,674,107,244	-63,094,365	
Chi phí tài chính	792,669,919	-11,139,400	803,809,319	
Trong đó: Chi phí lãi vay	0	0	0	
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty LD,LK	-14,655,826	-106,896,495	92,240,669	
Chi phí bán hàng	211,583,272	139,560,688	72,022,584	52%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2,954,337,985	5,354,258,743	-2,399,920,758	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-1,458,985,104	-2,908,322,987	1,449,337,883	
Thu nhập khác	100,525,686	81,689,968	18,835,718	23%
Chi phí khác	189,461,343	83,240,139	106,221,204	128%
Lợi nhuận khác	-88,935,657	-1,550,171	-87,385,486	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-1,547,920,761	-2,909,873,158	1,361,952,397	
Chi phí thuế TNDN hiện hành	49,381,580	81,689,968	-32,308,388	
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-3,319,949,899	3,057,051,952	-6,377,001,851	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1,722,647,558	-6,048,615,078	7,771,262,636	

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý IV/2016 so với quý IV /2015 tăng 7.771 triệu đồng- chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 1.362 triệu đồng. Trong đó chủ yếu: Chi phí tài chính tăng 804 triệu, Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 2.399 triệu đồng.
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại giảm 6.377 triệu đồng. Chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 32 triệu đồng.

II. Báo cáo kết quả kinh doanh Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Quý IV		So sánh	
	Năm nay	Năm trước	Số tuyệt đối	Tăng/giảm
1	2	3	4	5
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	1,363,216,189	7,364,892,726	-6,001,676,537	
Giá vốn hàng bán	870,459,420	7,003,000,000	-6,132,540,580	
Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	492,756,769	361,892,726	130,864,043	36%
Doanh thu hoạt động tài chính	1,200,435,608	1,270,979,682	-70,544,074	
Chi phí tài chính	807,324,602	405,061,295	402,263,307	99%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	0	0	0	
Chi phí bán hàng	211,583,272	0	211,583,272	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,880,011,000	4,096,959,693	-2,216,948,693	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-1,205,726,497	-2,869,148,580	1,663,422,083	
Thu nhập khác	1,036,364	-11,233	1,047,597	
Chi phí khác	0	0	0	
Lợi nhuận khác	1,036,364	-11,233	1,047,597	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-1,204,690,133	-2,869,159,813	1,664,469,680	
Chi phí thuế TNDN hiện hành	0	0	0	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-1,204,690,133	-2,869,159,813	1,664,469,680	

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý IV/2016 so với quý IV /2015 tăng 1.664 triệu đồng do nguyên nhân chính: Chi phí tài chính tăng 402 triệu đồng. Chi phí bán hàng tăng 211 triệu đồng. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 2.216 triệu đồng .

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu VT, BTH



TỔNG GIÁM ĐỐC

[Handwritten signature]

TỔNG GIÁM ĐỐC
Phan Thanh Hùng

